



Tăng trưởng tiếp tục mở rộng dù áp lực phía trước còn hiện hữu

GDP

Q2/2026  **8.39%** (YoY)

Xuất khẩu

Tháng 6/2026

50.79 tỷ USD  **28.1%** (YoY)

Luỹ kế 6T2026

266.52 tỷ USD  **21.0%** (YoY)

Nhập khẩu

Tháng 6/2026

53.43 tỷ USD  **45.2%** (YoY)

Luỹ kế 6T2026

283.17 tỷ USD  **33.4%** (YoY)

Vốn FDI

Vốn đăng ký **9.84** tỷ USD  **216.40%** (YoY)

Q2/2026 **34.65** tỷ USD  **61.0%** (YoY)

Vốn giải ngân **3.28** tỷ USD  **16.31%** (YoY)

Q2/2026 **13.03** tỷ USD  **11.2%** (YoY)

Chỉ số IIP

 **3.5% MoM**  **12.7% YoY**

Chỉ số CPI

 **0.39% MoM**  **4.69% YoY**

Bán lẻ hàng hoá

Tổng mức bán lẻ **665.6** nghìn tỷ  **14.8%** (YoY)

Luỹ kế 6T2026 **3,889.5** nghìn tỷ  **12.9%** (YoY)

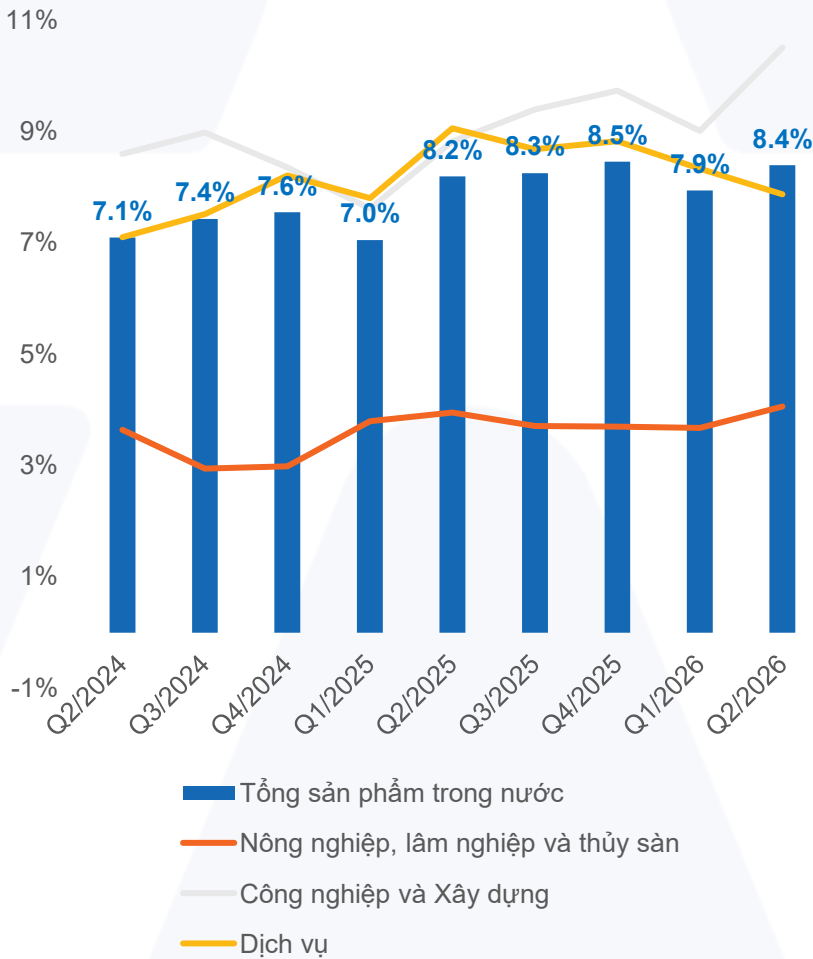
Tăng trưởng mạnh mẽ nhờ sản xuất – đầu tư – tiêu dùng, nhưng rủi ro thương mại và ổn định vĩ mô cần theo dõi



Yếu tố		Mức độ tác động TTCK	05/26	06/26	6T2026	YSVN đánh giá
Tăng trưởng GDP (%YoY)		**		8.39% (Q2/2026)	8.18%	Rất tích cực. GDP quý 2 tiếp tục tăng tốc theo chu kỳ quý sau cao hơn quý trước. Mục tiêu Chính phủ 6 tháng cuối năm +11.9% là khá tham vọng để đạt được nhưng chúng tôi cho rằng tăng trưởng quý 3 và 4 sẽ tiếp tục mạnh mẽ hơn nhờ đầu tư công, FDI duy trì giải ngân cao, sản xuất công nghiệp cải thiện và tiêu dùng thực phục hồi. Dự báo tăng trưởng cả năm ở mức 8.2%.
Sản xuất	IIP (%YoY)	***	10.1%	12.7%	10.8%	Rất tích cực. Cải thiện rõ so với tháng 5 và đạt mức tăng cao nhất từ 2019. Điểm tích cực nhất là số đơn hàng tăng trong tháng 6 nhờ nhu cầu thực chứ không phải từ nhu cầu tích trữ như tháng trước. Triển vọng quý 3 tích cực khi áp lực chi phí, logistic hạ nhiệt so với quý 2.
	PMI	**	52.8	51.8		
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (%YoY)		**	15.3%	14.8%	12.9%	Tích cực. Tiêu dùng thực phục hồi trong tháng 6 là điểm sáng nhất. Kỳ vọng quý 3 sẽ tích cực hơn nhờ hỗ trợ bởi mùa du lịch hè, CPI hạ nhiệt và hiệu ứng từ tăng lương cơ sở.
Xuất nhập khẩu	Xuất khẩu (%YoY)	***	18.0%	28.1%	21.0%	Tích cực. Thương mại hàng hóa tiếp tục tăng mạnh trong tháng 6 và tiếp tục nhập siêu, dù mức nhập siêu đã giảm so với tháng 5. Triển vọng thương mại nửa cuối năm vẫn tích cực nhờ chu kỳ sản xuất, nhưng rủi ro thương mại với Hoa Kỳ là yếu tố cần theo dõi.
	Cán cân thương mại (tỷ USD)	***	-5.21	-2.64	-16.66	
Đầu tư	FDI giải ngân (%YoY)	***	8.8%	16.3%	11.2%	Rất tích cực. FDI tăng tốc so với 5T2026 với việc tăng mạnh ở cả vốn đăng ký và giải ngân. Điểm tích cực nhất là vốn đăng ký điều chỉnh đã tăng mạnh trở lại, riêng tháng 6 tăng khoảng 5.2 tỷ USD vốn đăng ký tăng thêm, cho thấy nhà đầu tư hiện hữu bắt đầu mở rộng vốn sau giai đoạn thận trọng, củng cố triển vọng giải ngân trong các quý tới.
	Đầu tư vốn NSNN (%YoY)	*	10,2%	10.6%	12.7%	Tích cực nhẹ. Vốn đầu tư NSNN tháng 6 tăng tốc so với các tháng trước, là tín hiệu tích cực cho nửa cuối 2026.
CPI (%YoY)		***	5.60%	4.69%	4.38%	Tiêu cực nhẹ. CPI đang hạ nhiệt dần nhờ giá dầu, nhưng mặt bằng giá mới đã được thiết lập ở một số hàng hóa dịch vụ sẽ khiến mức tăng vẫn cao hơn các năm trước.
Tiền tệ	Tỷ giá (% MoM/YTD)	*****	0.10%	0.27%	0.34%	Áp lực thanh khoản gia tăng vào cuối tháng 6, lãi suất LNH xu hướng tăng dần tới cuối tháng. NHNN rút ròng 86.9 nghìn tỷ nhưng tiếp tục sử dụng công cụ hoán đổi ngoại tệ để hỗ trợ thanh khoản VND. Lãi suất tiền gửi tiếp tục nhờ sự quán triệt từ NHNN nhưng đang có tín hiệu tăng lãi thông qua các chương trình ưu đãi. Lãi suất có thể đang ở vùng đỉnh dù áp lực thanh khoản trung - dài hạn vẫn cao. Tỷ giá tăng trở lại trong tháng 6 trước áp lực đồng USD mạnh lên, nhưng triển vọng vẫn ổn định trong nửa cuối năm.
	Lãi suất BQ LNH kỳ hạn 1 tuần	**	6.48%	6.47%	6.49%	
	Tăng trưởng tín dụng (YTD)	**	5.71%	7.41%		
	Lợi suất BQ TPCP 10Y	***	4.38%	4.50%	4.34%	
	Lãi suất Fed	*****	3.5% - 3.75%	3.5% - 3.75%		

- **Kinh tế thế giới trong Q2/2026 tiếp tục diễn biến kém thuận lợi khi tăng trưởng toàn cầu bị điều chỉnh giảm** do ảnh hưởng bởi xung đột Trung Đông kéo dài làm gia tăng rủi ro chuỗi cung ứng, giá năng lượng, chi phí vận tải và thương mại quốc tế.
- **Trong bối cảnh bên ngoài nhiều bất định, GDP Việt Nam quý 2 vẫn tăng 8.39% YoY và đưa tăng trưởng 6T2026 lên 8.18%.** Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ khu vực công nghiệp–xây dựng và dịch vụ, trong đó sản xuất công nghiệp tăng mạnh, tiêu dùng thực phục hồi, FDI giải ngân đạt mức cao và đầu tư công bắt đầu có tín hiệu tăng tốc trong tháng 6. Cấu trúc tăng trưởng cho thấy nội lực kinh tế cải thiện rõ hơn so với quý 1, đặc biệt ở sản xuất, đầu tư và dịch vụ.
- **Bước sang cuối quý 2/2026, bối cảnh vĩ mô toàn cầu có phần bớt căng thẳng hơn so với quý 1** khi xung đột Trung Đông hạ nhiệt, chuỗi cung ứng dần ổn định trở lại và giá dầu đã giảm về gần vùng trước xung đột. Điều này giúp giảm bớt áp lực lên giá năng lượng, chi phí vận tải và kỳ vọng lạm phát toàn cầu ổn định hơn. Tuy nhiên, rủi ro thương mại toàn cầu lại gia tăng và xu hướng bảo hộ thương mại vẫn chưa hạ nhiệt, có thể tiếp tục ảnh hưởng tới thương mại, chi phí đầu vào và quyết định đầu tư của doanh nghiệp toàn cầu, theo đó có thể ảnh hưởng tới các nền kinh tế phụ thuộc xuất khẩu như Việt Nam.
- **Nhìn chung, kết quả nửa đầu năm là tích cực và tạo nền tảng tốt cho nửa cuối năm.** Tuy nhiên, mục tiêu tăng trưởng hai chữ số cho cả năm vẫn rất tham vọng và Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6 tháng cuối năm đạt 11.9%. Chúng tôi cho rằng đây là mục tiêu đầy thách thức nhưng cũng đang có những cơ sở nhất định như: đầu tư công có tín hiệu tích cực hơn trong tháng 6; tăng trưởng quý 3 và 4 theo chu kỳ thường cao hơn quý 1 và 2; trong khi, FDI vẫn duy trì giải ngân cao, sản xuất công nghiệp cải thiện và tiêu dùng thực phục hồi. Ngược lại, rủi ro chính nằm ở nhập siêu kéo dài, áp lực thương mại từ Hoa Kỳ, áp lực lạm phát so với quý 2 nhưng vẫn cao hơn mục tiêu bình quân và dư địa nói lỏng tiền tệ không còn nhiều. Theo đó, **tăng trưởng cả năm 2026 chúng tôi kỳ vọng ở mức 8.2% từ mức 7.5% ở cuối quý 1 nhờ nền tảng vĩ mô vững chắc và lạm phát bình quân ở mức 4.5%, không đổi so với dự báo tại cuối quý 1/2026.**

Tăng trưởng GDP theo từng lĩnh vực

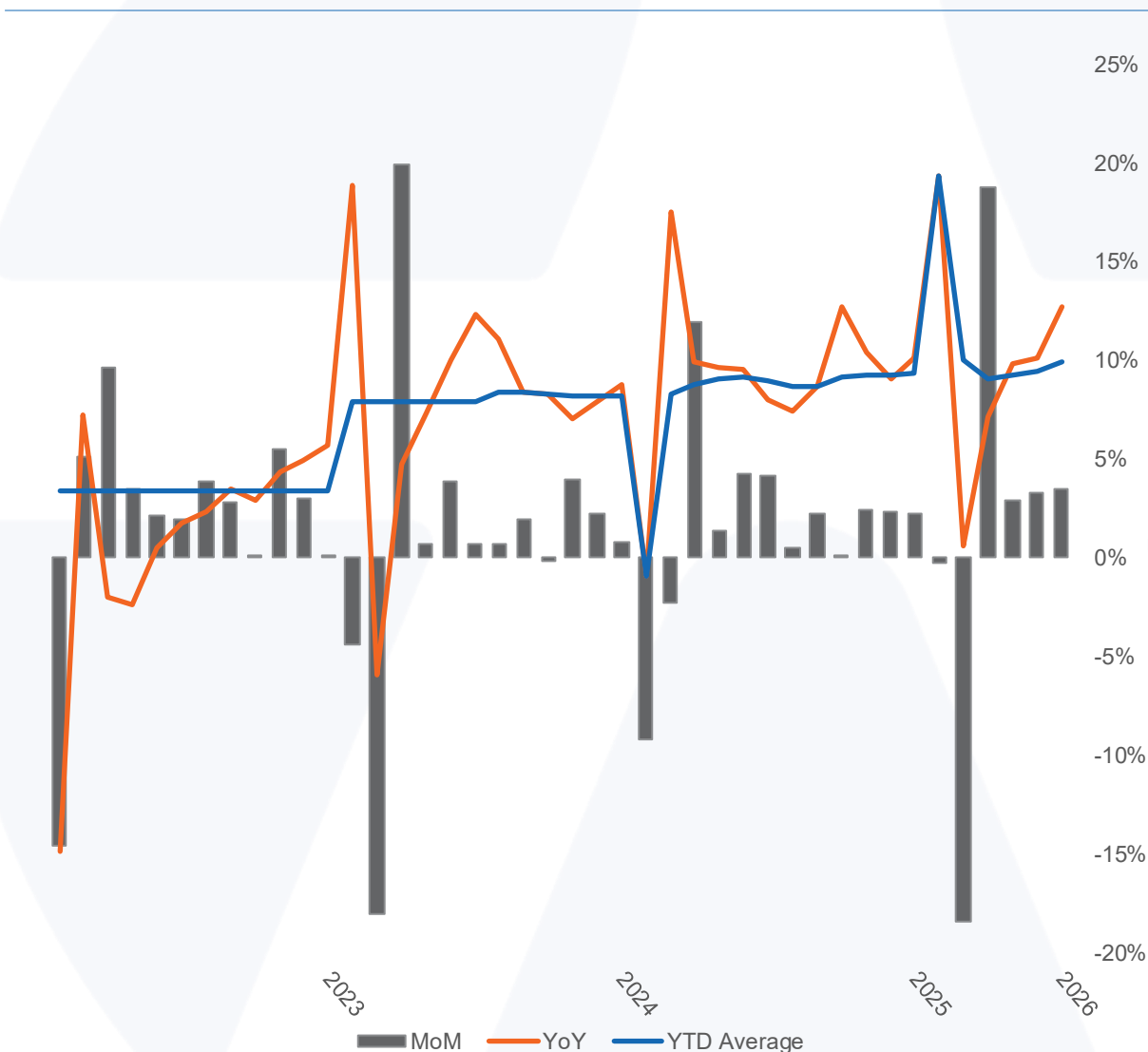


Nguồn: TCTK, YSVN

1. Sản xuất công nghiệp bất phá trong tháng 6 với nhu cầu thực cải thiện

- **Sản xuất công nghiệp tháng 06/2026 cải thiện rõ rệt (+3.5% MoM, +12.7% YoY)**, cao hơn mức tăng tháng 5. Tính chung 6T2026, IIP tăng 10.8% YoY, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.4%, đóng góp 8.9 điểm phần trăm vào mức tăng chung; sản xuất và phân phối điện tăng 9.6%, khai khoáng tăng 5.8%, và cấp nước, xử lý rác thải tăng 8.9%.
- **Xét theo nhóm ngành cấp 2, tăng trưởng tiếp tục lan tỏa rộng như:** sản xuất kim loại (+21.5%), xe có động cơ (+17.7%), đồ uống (+15.4%), phương tiện vận tải khác (+15.0%), sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+14.9%), hóa chất (+14.8%), sản phẩm điện tử, máy vi tính và quang học (+10.9%). Một số sản phẩm chủ lực cũng tăng cao như xe máy (+32.9%), ô tô (+26.9%), thép cán (+23.3%), thủy hải sản chế biến (+21.6%). Chỉ số tiêu thụ ngành chế biến, chế tạo 6T2026 tăng 10.8%, trong khi tỷ lệ tồn kho bình quân giảm còn 82.2%, thấp hơn mức 85.7% cùng kỳ 2025.
- **PMI tháng 6 cho thấy nhu cầu thực cải thiện hơn:** Đơn đặt hàng mới và sản lượng tiếp tục tăng, trong khi tồn kho đầu vào giảm mạnh nhất một năm do nguyên vật liệu được đưa thẳng vào sản xuất thay vì lưu kho, khác biệt so với tháng 5 khi phần lớn mức tăng đến từ tích trữ hàng. Áp lực chi phí đầu vào hạ nhiệt đáng kể, với tốc độ tăng thấp nhất kể từ đầu năm. Tuy nhiên, việc làm giảm tháng thứ tư liên tiếp, với tốc độ giảm mạnh hơn tháng 5, cho thấy doanh nghiệp vẫn còn thận trọng trong tuyển dụng và có thể còn dư địa công suất chưa sử dụng hết hoặc năng suất lao động đang được cải thiện hơn.
- Nhìn chung, sản xuất công nghiệp tháng 6 là điểm sáng rõ rệt, với IIP tăng tốc và PMI xác nhận đà mở rộng dựa nhiều hơn vào nhu cầu thực. **Triển vọng quý 3 vẫn tích cực khi áp lực chi phí, logistic hạ nhiệt so với quý 2, nhưng cần theo dõi tồn kho, đơn hàng xuất khẩu và tình trạng việc làm giảm trong ngành sản xuất.**

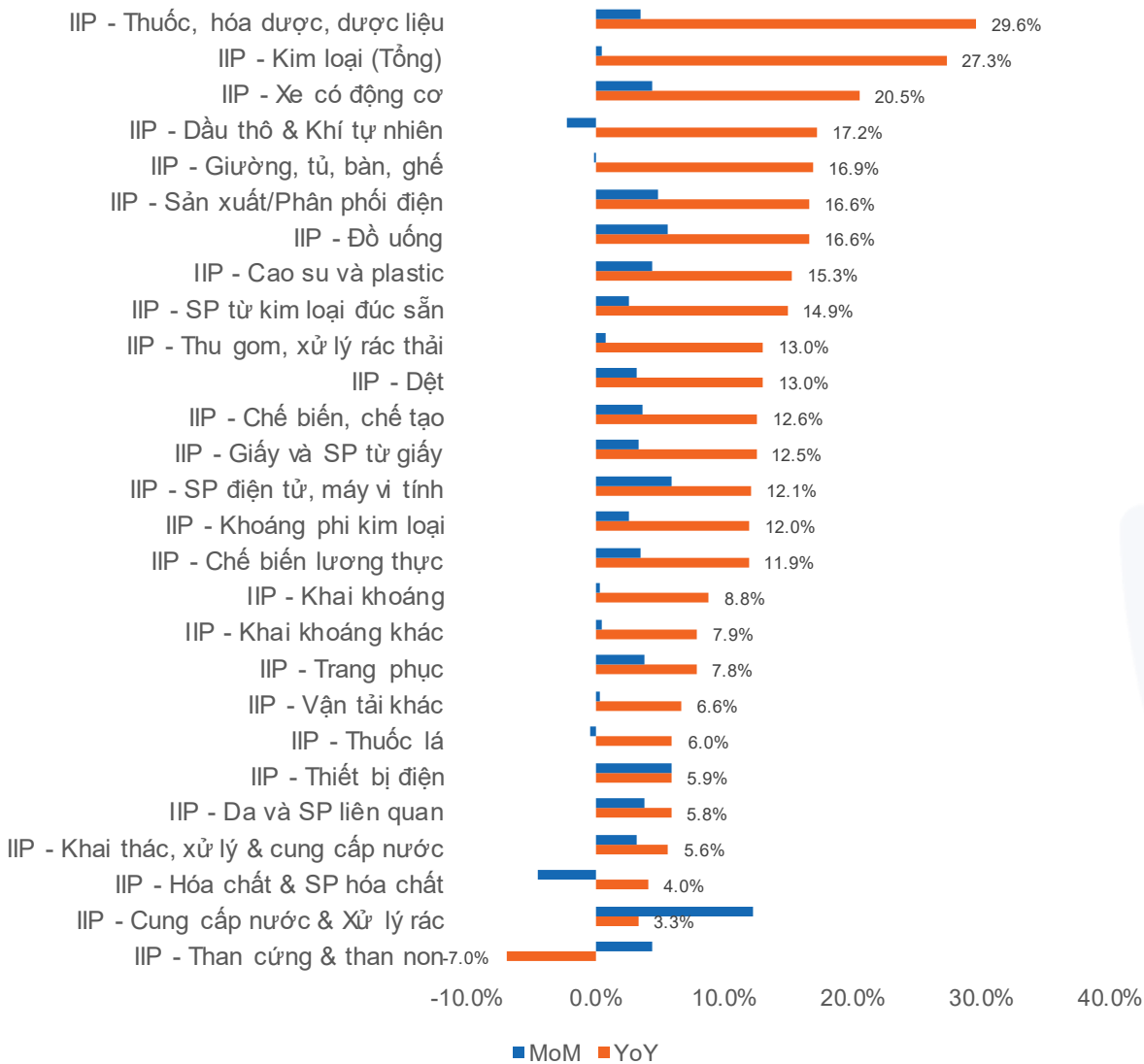
Sản xuất công nghiệp bất phá trong tháng 6



Nguồn: FiinPro, YSVN

1. Sản xuất công nghiệp bất phá trong tháng 6 với nhu cầu thực cải thiện

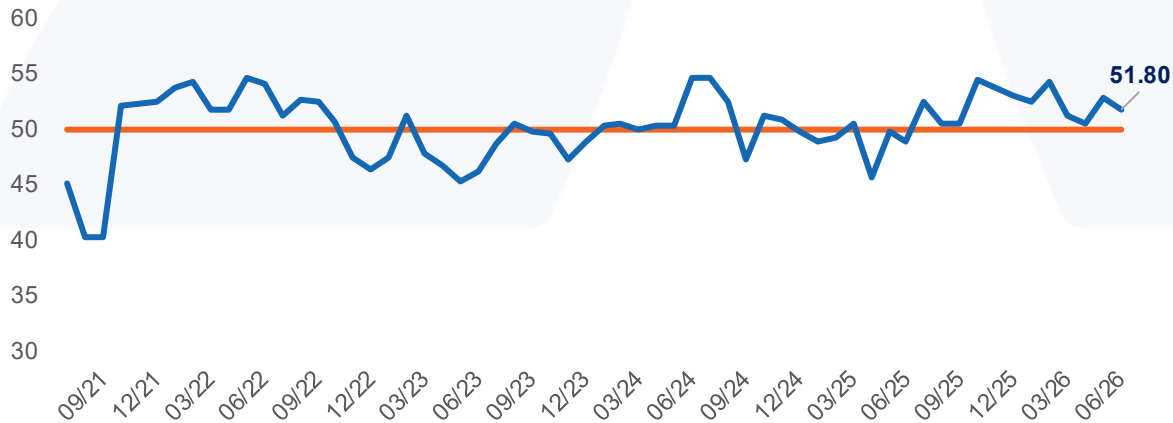
Diễn biến chỉ số IIP của một số ngành công nghiệp trong tháng



Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

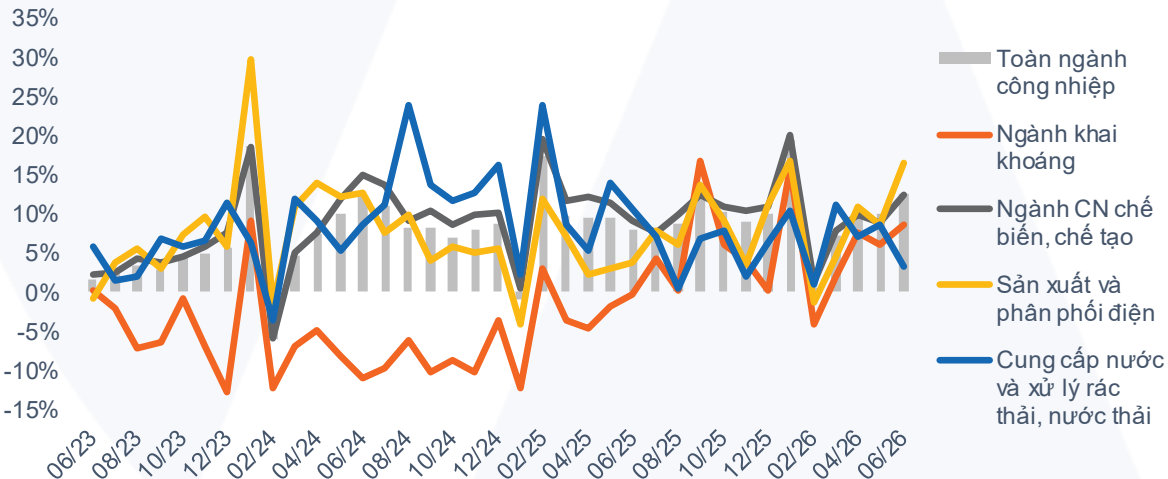
PMI tháng 6 đạt 51.8 điểm, giảm so với 52.8 điểm của tháng 5 nhưng vẫn trên ngưỡng 50 điểm, duy trì chuỗi mở rộng liên tục trong một năm qua



Đơn vị: điểm

Nguồn: S&P Global, YSVN

Động lực vẫn từ CN chế biến, chế tạo (3.6% MoM, 12.58% YoY); SX và PP điện (4.84% MoM, 16.61% YoY); khai khoáng (0.35% MoM, 8.77% YoY); và cấp nước, xử lý rác thải (12.25% MoM, 3.25% YoY)



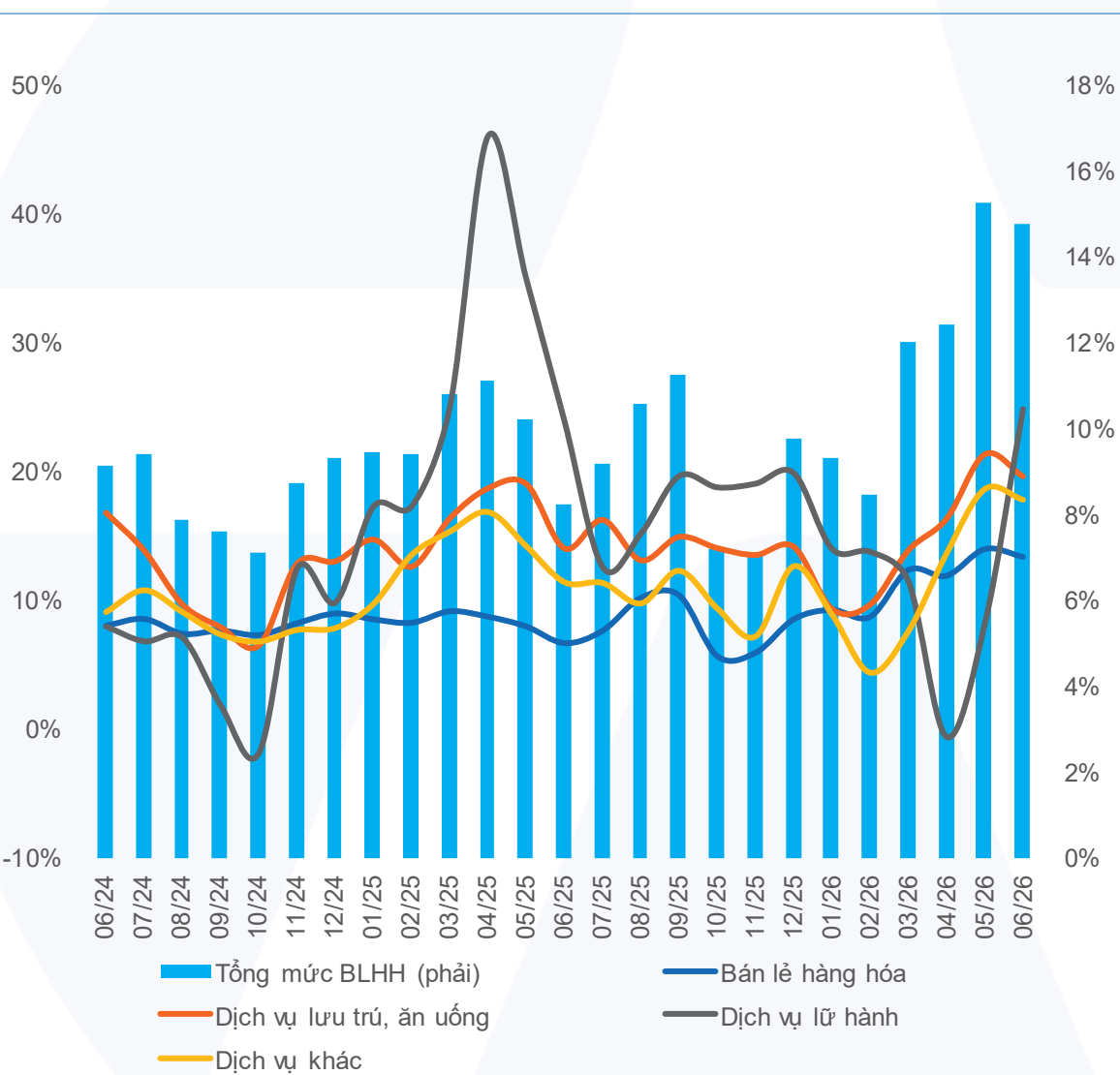
Đơn vị: %

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Tiêu dùng thực hồi phục, dịch vụ và du lịch tiếp tục dẫn dắt

- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 06/2026 đạt 665.6 nghìn tỷ đồng (+1.1% MoM, +14.8% YoY).** Lũy kế 6T2026 đạt 3,889.5 nghìn tỷ đồng, tăng 12.9% YoY; nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 7.3%, cải thiện rõ so với mức 6.1% của 5T2026 và gần tương đương mức tăng thực của cùng kỳ 2025.
- **Nhóm dịch vụ, đặc biệt lưu trú và du lịch, tiếp tục dẫn dắt đà tăng.** Bán lẻ hàng hóa đạt 2,941.8 nghìn tỷ đồng, tăng 12.5%; dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 493.0 nghìn tỷ đồng, tăng 15.6%; du lịch lữ hành đạt 49.8 nghìn tỷ đồng, tăng 15.0%; dịch vụ khác tăng 12.5%. Riêng tháng 6, dịch vụ lưu trú – ăn uống tăng 19.7% YoY, du lịch lữ hành tăng 24.9% YoY, khi nhu cầu du lịch hè và tiêu dùng dịch vụ đang phục hồi mạnh.
- **Khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục là lực hỗ trợ quan trọng cho dịch vụ.** Tháng 6 đạt khoảng 1.68 triệu lượt, tăng 14.7% YoY, nhờ đà tăng mạnh mẽ từ khu vực châu Âu và ASEAN. Tuy nhiên mức tăng đang chậm lại trong hai tháng gần đây.
- **Điểm đáng chú ý nhất của tháng 6 là tiêu dùng thực đã cải thiện,** cho thấy tăng trưởng bán lẻ không chỉ đến từ hiệu ứng giá. Tuy nhiên, áp lực giá vẫn là rủi ro cần theo dõi, đặc biệt ở nhóm nhà ở, điện nước, vật liệu xây dựng và dịch vụ ăn uống ngoài gia đình.
- **Nhìn chung, tiêu dùng tháng 6 tích cực hơn tháng 5, với tăng trưởng thực phục hồi rõ. Chúng tôi kỳ vọng quý 3 sẽ tích cực hơn** nhờ hỗ trợ bởi mùa du lịch hè, CPI hạ nhiệt và hiệu ứng từ tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp từ ngày 1/7/2026.

Tổng mức bán lẻ duy trì tăng trưởng tích cực trong tháng 4 (+1.7% MoM và + 12.1% YoY)

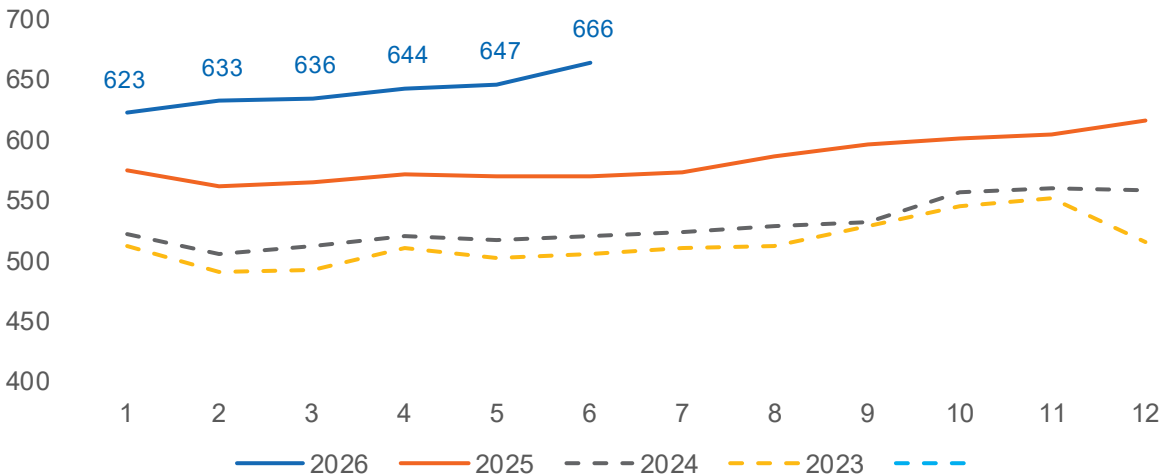


Đơn vị: %, tăng trưởng YoY

Nguồn: TCTK, YSVN

2. Doanh số bán lẻ danh nghĩa duy trì khá nhưng tiêu dùng thực đang chậm lại

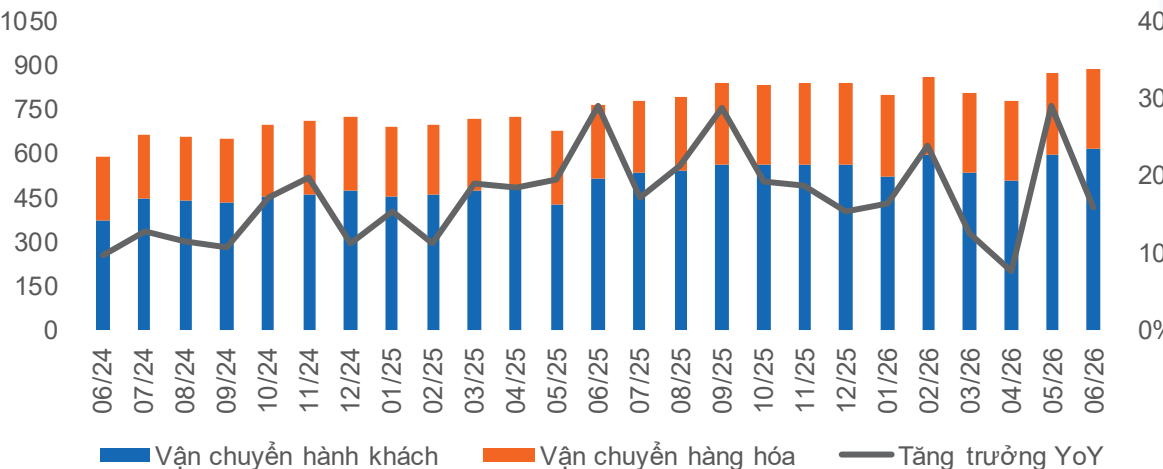
Tổng mức bán lẻ duy trì tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 6 (+1.1% MoM và +14.8% YoY)



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

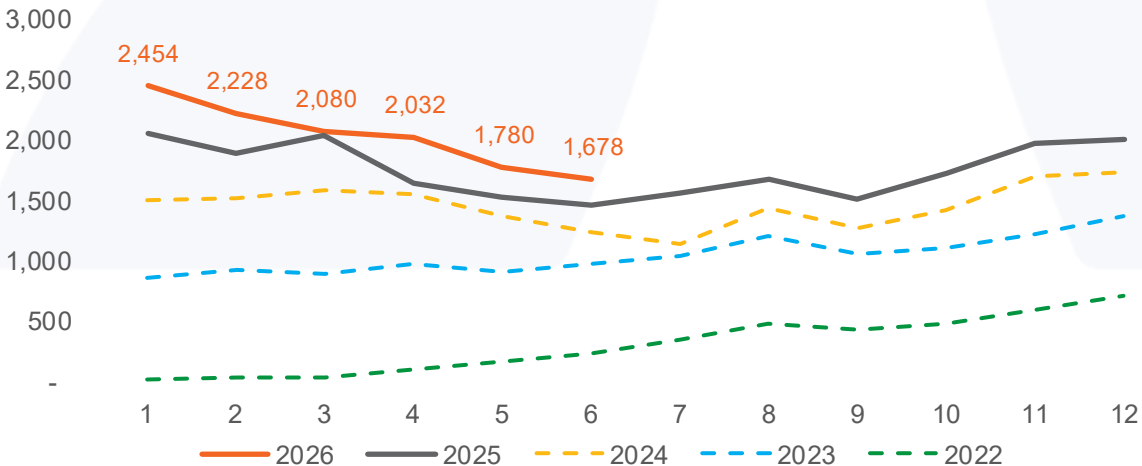
Vận tải hành khách và hàng hóa tăng ở tháng thứ 2 liên tiếp (+1.9% MoM và +16% YoY)



Đơn vị: Triệu hành khách, Triệu tấn

Nguồn: TCTK, YSVN

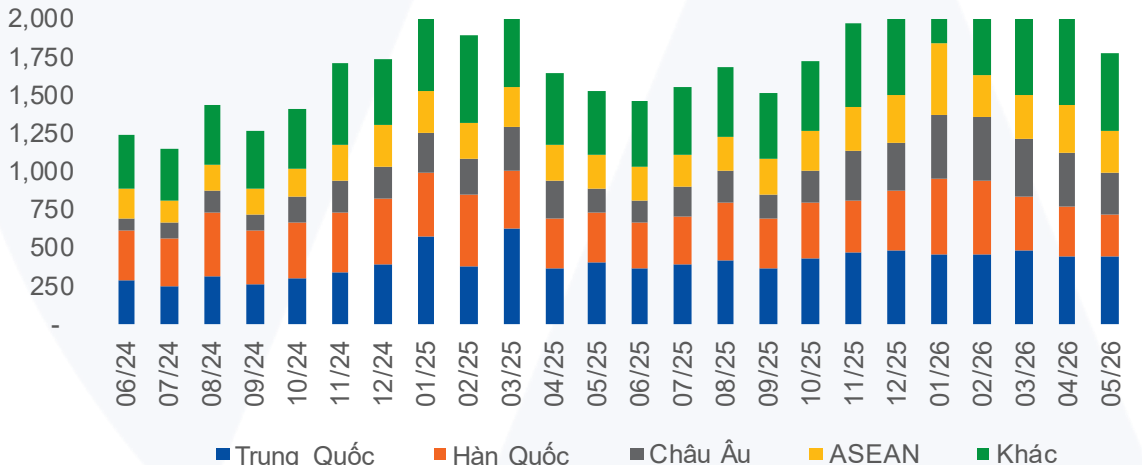
Khách quốc trong tháng 6 sụt giảm so với tháng trước (-5.7% MoM) nhưng vẫn tăng cao (+14.7% YoY) so với cùng kỳ



Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

Trong tháng 6, khách Hàn Quốc tiếp tục giảm (-22% YoY), trong khi khách Trung Quốc (+9.1% YoY) và đặc biệt từ khu vực Châu Âu (+67.4% YoY) đang tăng ngày càng cao



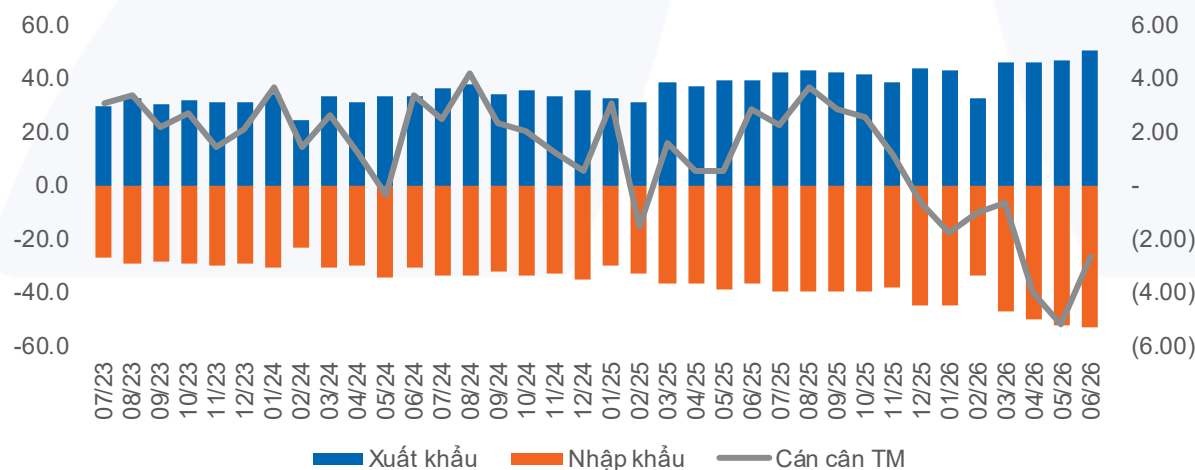
Đơn vị: Nghìn lượt

Nguồn: TCTK, YSVN

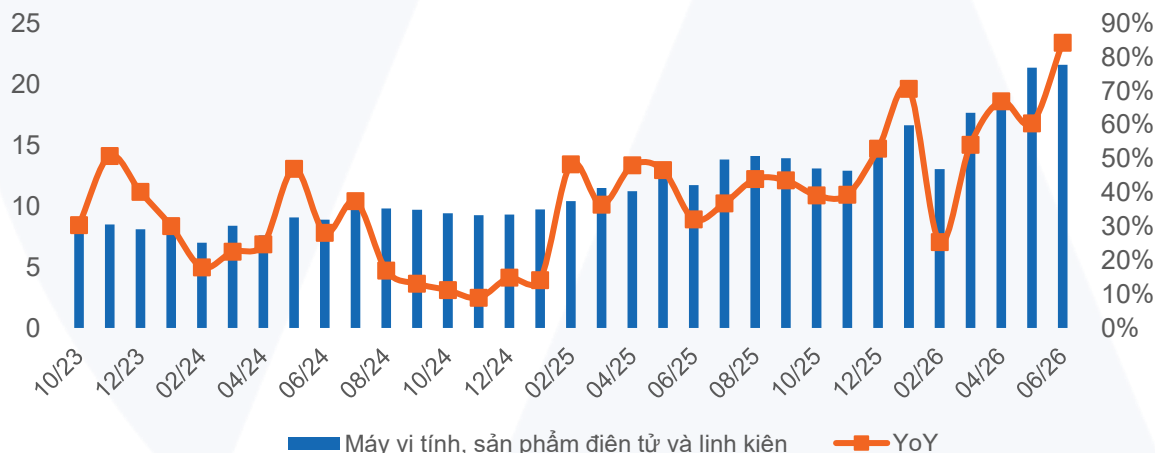
3. Xuất khẩu tăng mạnh nhưng nhập siêu vẫn lớn

- **Thương mại hàng hóa tiếp tục tăng mạnh trong tháng 6.** Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 104.22 tỷ USD, tăng 5.2% MoM và 36.3% YoY. Trong đó, xuất khẩu đạt 50.79 tỷ USD, tăng 8.2% MoM và 28.1% YoY; nhập khẩu đạt 53.43 tỷ USD, tăng 2.5% MoM và 45.2% YoY. Cán cân thương mại tháng 6 nhập siêu 2.64 tỷ USD, thu hẹp so với mức nhập siêu 5.21 tỷ USD của tháng 5.
- **Lũy kế 6T2026, xuất khẩu đạt 266.52 tỷ USD, tăng 21.0% YoY; nhập khẩu đạt 283.17 tỷ USD, tăng 33.4% YoY; cán cân thương mại nhập siêu 16.65 tỷ USD,** đảo chiều mạnh so với mức xuất siêu 7.95 tỷ USD cùng kỳ 2025. Khu vực FDI tiếp tục chiếm vai trò áp đảo, đóng góp 79.9% tổng kim ngạch xuất khẩu, với kim ngạch đạt 213.01 tỷ USD, tăng 26.0%.
- **Ở chiều xuất khẩu, nhóm công nghiệp chế biến chiếm 90.0% tổng kim ngạch.** Các mặt hàng chủ lực gồm điện tử, máy tính và linh kiện đạt 71.16 tỷ USD (+49.1%), máy móc, thiết bị đạt 33.24 tỷ USD (+23.6%), điện thoại và linh kiện đạt 31.69 tỷ USD (+17.8%). Trong khi đó, các ngành truyền thống như dệt may (+0.9%) và giày dép (+0.5%) chỉ tăng nhẹ, cho thấy cầu tiêu dùng cuối ở các thị trường lớn vẫn chưa phục hồi rõ.
- **Ở chiều nhập khẩu, nhóm tư liệu sản xuất chiếm 94.1% tổng kim ngạch,** trong đó máy móc thiết bị chiếm 56.0% và nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 38.1%. Nhập khẩu điện tử, máy tính và linh kiện đạt 110.07 tỷ USD (+62.0%), còn máy móc thiết bị đạt 34.36 tỷ USD (+22.9%). Điều này cho thấy nhập siêu hiện tại chủ yếu phản ánh nhu cầu đầu vào cho sản xuất, đặc biệt ở khu vực FDI, nhưng đồng thời tạo áp lực lên cán cân ngoại tệ.
- **Về thị trường, Việt Nam xuất siêu lớn sang Hoa Kỳ 75.3 tỷ USD, tăng 21.3%, nhưng nhập siêu từ Trung Quốc lên 77.3 tỷ USD, tăng 39.0%.** Cơ cấu nhập đầu vào từ châu Á và xuất thành phẩm sang Mỹ, EU tiếp tục rõ nét và có thể trở thành điểm nhạy cảm trong bối cảnh Hoa Kỳ đã công bố điều tra Mục 301 liên quan đến một số chính sách của Việt Nam về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.
- Nhìn chung, xuất khẩu tháng 6 tăng mạnh và nhập siêu tháng đã thu hẹp, nhưng nhập siêu lũy kế vẫn ở mức cao. **Triển vọng thương mại nửa cuối năm vẫn tích cực nhờ chu kỳ sản xuất, nhưng rủi ro thương mại với Hoa Kỳ là yếu tố cần theo dõi.**

Xuất nhập khẩu duy trì đà tăng tích cực nhưng nhập siêu gia tăng lên mức 16.65 tỷ USD trong 6T2026



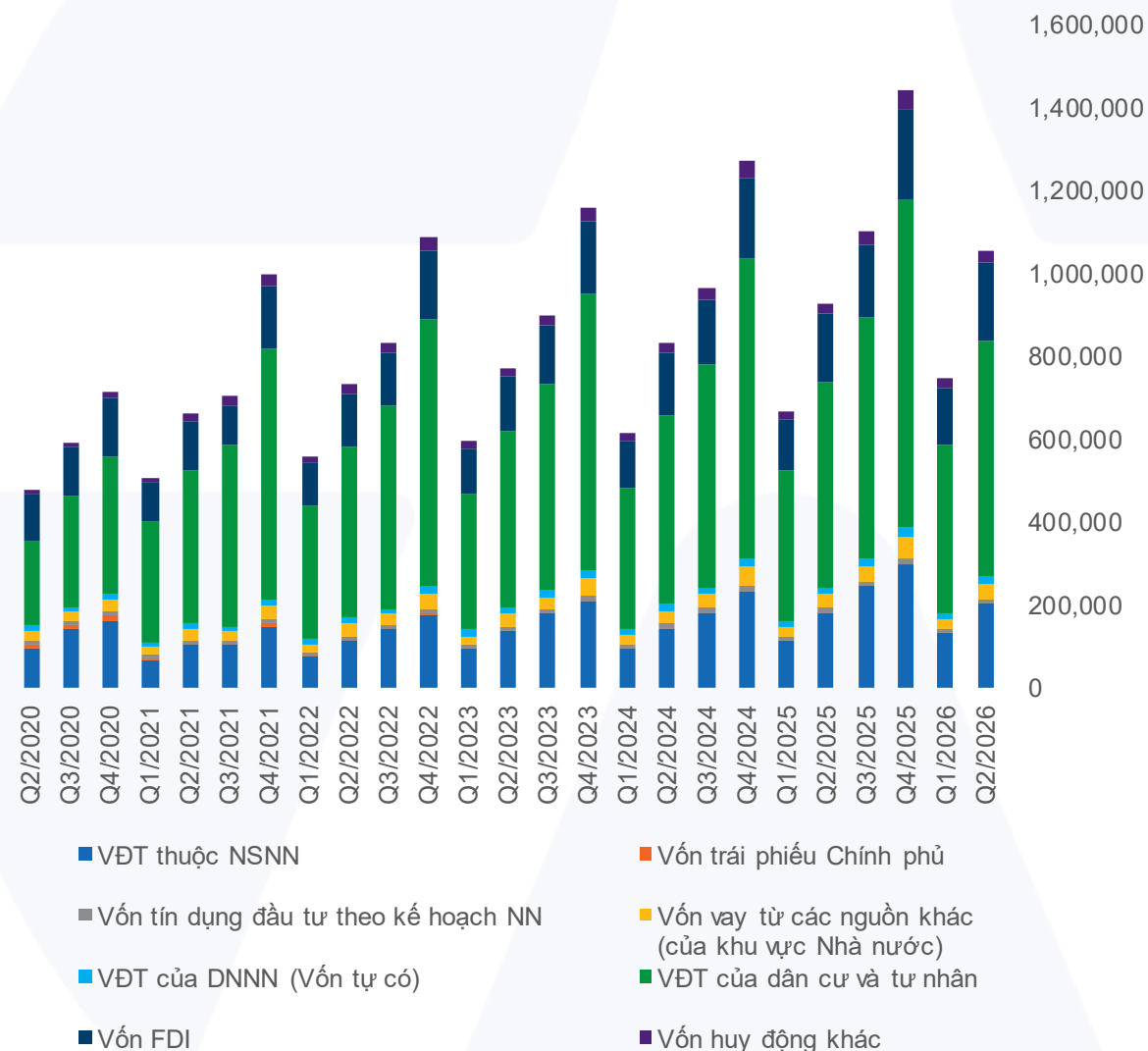
Nhập khẩu sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục tăng mạnh trong tháng 6 (21.6 tỷ USD, +1.2% MoM và +84.3% YoY)



4. Triển vọng đầu tư công, FDI và khu vực tư nhân tích cực trong thời gian tới

- **Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6T2026 đạt 1,807.8 nghìn tỷ đồng, tăng 12.9% YoY**, cao hơn mức tăng 10.5% cùng kỳ 2025. Trong đó, khu vực Nhà nước đạt 508.3 nghìn tỷ đồng, tăng 12.5%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 973.4 nghìn tỷ đồng, tăng 12.8%; khu vực FDI đạt 326.1 nghìn tỷ đồng, tăng 13.5%.
- **Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 6T2026 đạt 335.6 nghìn tỷ đồng, bằng 31.2% kế hoạch năm và tăng 12.7% YoY**. Tỷ lệ thực hiện này cao hơn mức lũy kế 5 tháng và cho thấy tháng 6 có tín hiệu tăng tốc rõ. Tuy nhiên, nếu so với yêu cầu đẩy mạnh đầu tư công để hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng cao, tiến độ vẫn khá chậm.
- **FDI là điểm sáng nổi bật nhất:**
 - Tổng vốn FDI đăng ký đến 30/06 đạt 34.65 tỷ USD, tăng 61.0% YoY; trong đó vốn đăng ký cấp mới đạt 17.39 tỷ USD, tăng 87.2%; vốn điều chỉnh đạt 11.04 tỷ USD, tăng 23.5%; góp vốn, mua cổ phần đạt 6.22 tỷ USD, tăng 89.5%. Vốn FDI thực hiện đạt 13.03 tỷ USD, tăng 11.2% YoY, là mức cao nhất của 6 tháng đầu năm trong 5 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm 82.6% vốn FDI thực hiện.
 - **Điểm tích cực là vốn đăng ký điều chỉnh đã tăng mạnh trở lại** (riêng tháng 6 tăng khoảng 5.2 tỷ USD vốn đăng ký tăng thêm), khác với các tháng trước khi giảm mạnh so với cùng kỳ, cho thấy nhà đầu tư hiện hữu bắt đầu mở rộng vốn sau giai đoạn thận trọng, củng cố triển vọng giải ngân trong các quý tới.
- **Nhìn chung, đầu tư sẽ là trụ cột quan trọng nhất cho tăng trưởng nửa cuối năm**. FDI duy trì rất tích cực cả về đăng ký và giải ngân, trong khi đầu tư công đã có tín hiệu tăng tốc trong tháng 6 dù vẫn cần đẩy nhanh hơn. Ngoài ra, đầu tư khu vực tư nhân cũng đang ghi nhận tốc độ tích cực hơn khi Chính phủ đang đẩy nhanh cải cách thể chế, giảm bớt thủ tục hành hình và có các cơ chế đặc biệt cho các tập đoàn kinh tế, các dự án trọng điểm. Chúng tôi tin rằng, **cách chính sách gần đây từ Chính phủ không chỉ thúc đẩy giải ngân nguồn NSNN mà đầu tư tư nhân và đầu tư từ khu vực FDI sẽ có tốc độ tăng mạnh mẽ hơn trong thời gian tới**.

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

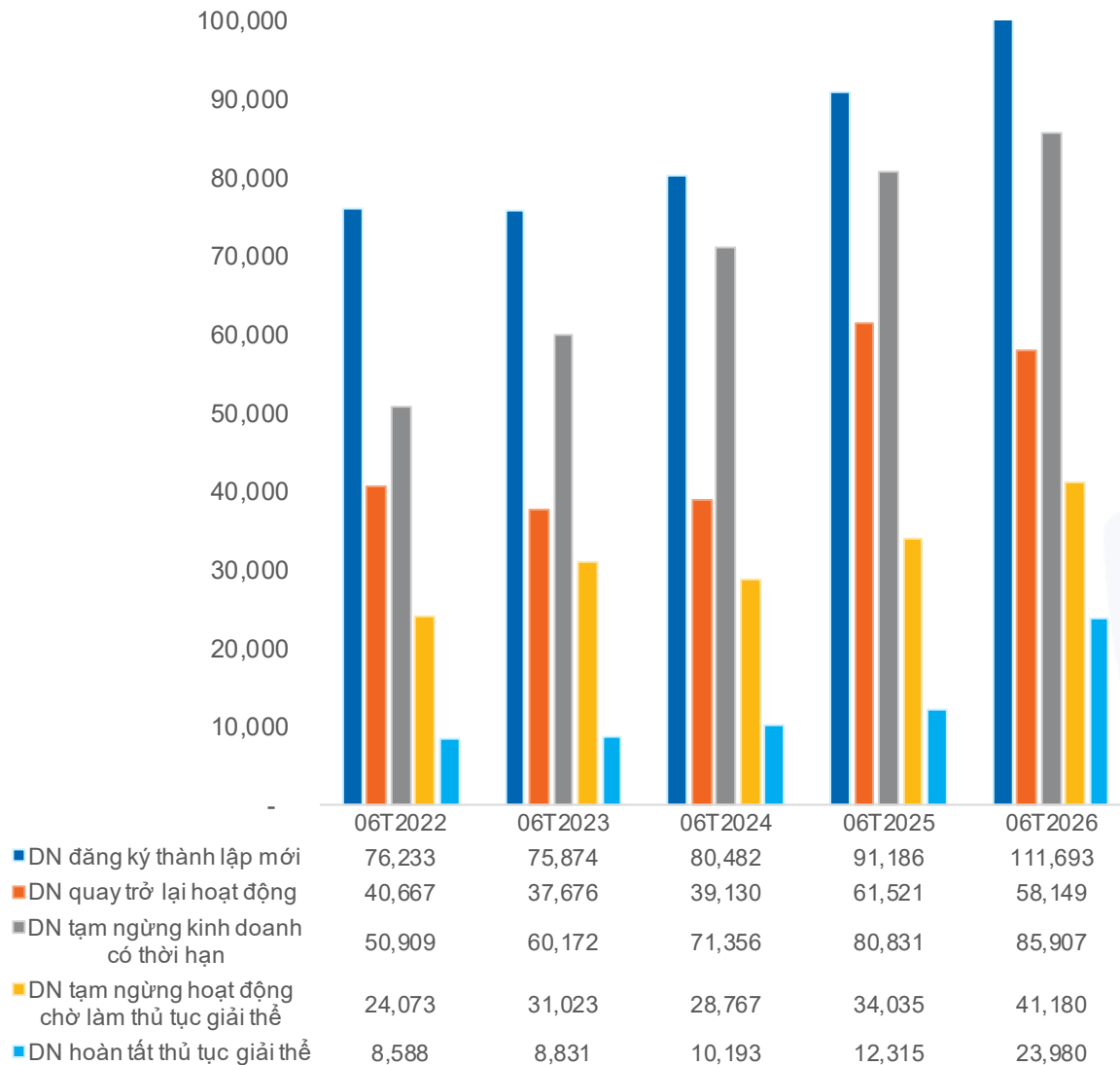


Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ

Nguồn: TCTK, YSVN

4. Triển vọng đầu tư công, FDI và khu vực tư nhân tích cực trong thời gian tới

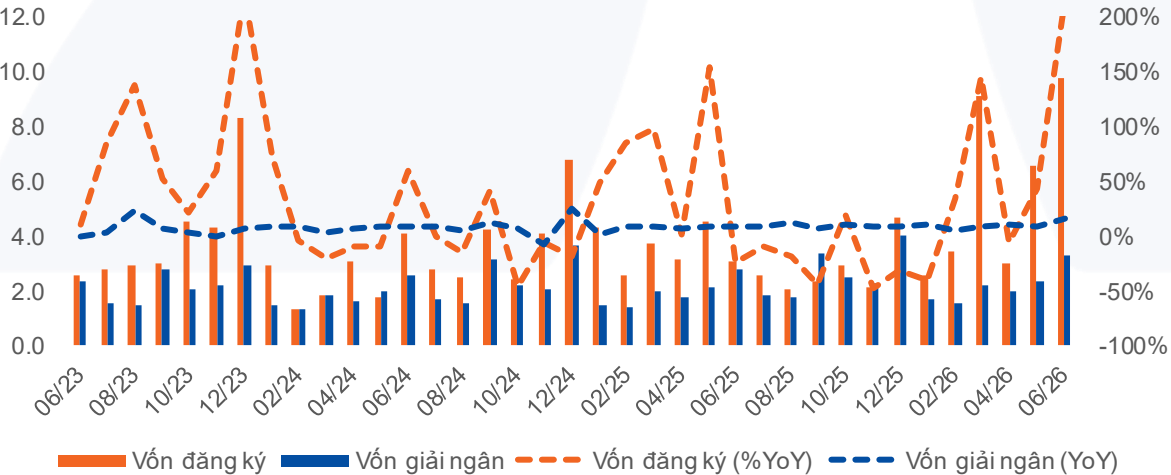
Trong 6T2026, số lượng DN thành lập mới (+17.7% YoY) và quay trở lại hoạt động (+21.7% YoY) tăng mạnh mẽ



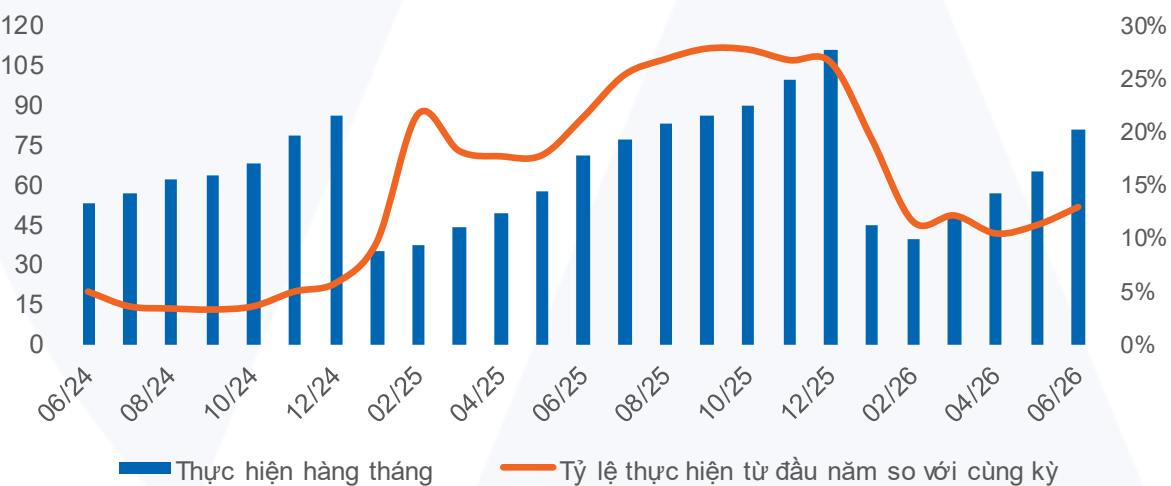
Đơn vị: Số doanh nghiệp

Nguồn: TCTK, YSVN

FDI tăng tốc trong tháng 6 với tổng vốn đăng ký đạt 9.84 tỷ USD (61.79% MoM, 216.4% YoY) và vốn giải ngân đạt 3.28 tỷ USD (39.63% MoM, 16.31% YoY)



Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN 6T2026 đạt 335.6 nghìn tỷ đồng, tăng 12.7% YoY



5. CPI hạ nhiệt theo tháng, nhưng mặt bằng giá vẫn cao

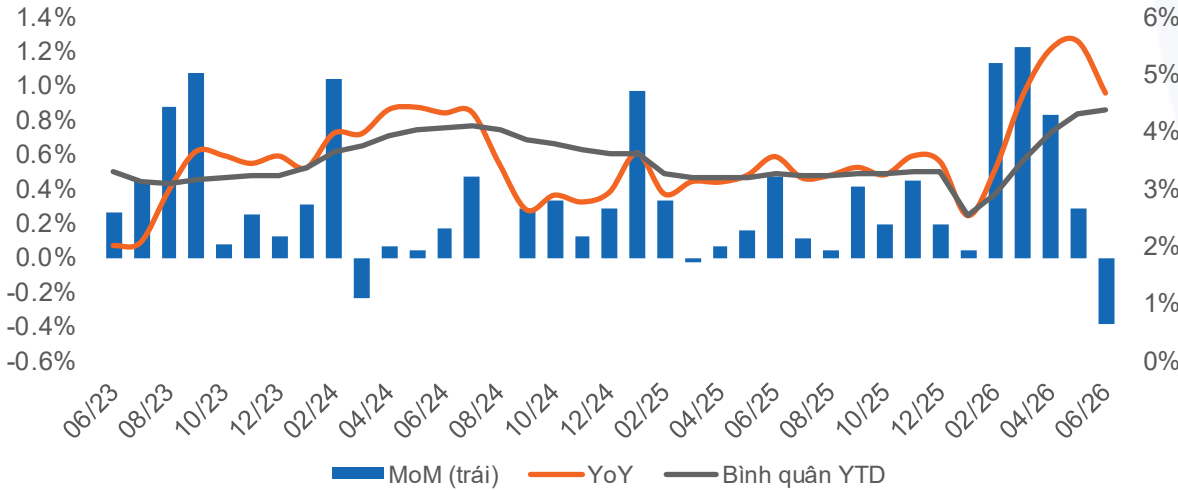
- CPI tháng 06/2026 giảm 0.39% MoM, chủ yếu nhờ giá xăng dầu giảm theo giá thế giới, tuy nhiên vẫn tăng 4.69% YoY. Bình quân 6T2026 tăng 4.38% YoY, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4.12%.
- Mức giảm CPI tháng 6 chủ yếu đến từ nhóm giao thông giảm 4.85% MoM, làm CPI chung giảm 0.48 điểm phần trăm; trong đó giá xăng giảm 10.05% và dầu diesel giảm 10.63%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng giảm nhẹ 0.07% MoM nhờ giá lương thực và thực phẩm giảm. Ở chiều ngược lại, nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0.46%, do giá điện, nước sinh hoạt và vật liệu xây dựng tăng; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.66% do nhu cầu du lịch hè.
- Nhìn chung, CPI tháng 6 nhiều khả năng đã qua vùng đỉnh của năm nhờ giá xăng dầu hạ nhiệt. Tuy nhiên, mức tăng so với cùng kỳ trong các tháng còn lại của năm nhiều khả năng vẫn duy trì cao hơn so với các năm trước, do mặt bằng giá mới đã được thiết lập, đặc biệt nhóm nhà ở - vật liệu xây dựng, khi đầu tư công được đẩy mạnh cùng các chính sách thúc đẩy tăng trưởng sẽ tiếp tục tạo áp lực lên tổng cầu. Chúng tôi cho rằng lạm phát cả năm 2026 sẽ quanh mức 4.5%.

CPI khả năng đã qua vùng đỉnh của năm dù khả năng vẫn duy trì mức tăng YoY cao

Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	4.69%	-0.39%	4.38%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.89%	-0.07%	4.79%
Đồ uống và thuốc lá	4.21%	0.13%	3.52%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.19%	-0.09%	1.96%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	7.17%	0.46%	6.73%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	3.17%	0.17%	2.64%
Thuốc và dịch vụ y tế	1.20%	0.03%	1.03%
Giao thông	5.29%	-4.85%	5.45%
Bưu chính viễn thông	0.13%	0.04%	-0.03%
Giáo dục	3.39%	0.01%	3.28%
Văn hoá, giải trí và du lịch	3.32%	0.66%	2.05%
Đồ dùng và dịch vụ khác	4.08%	-0.06%	3.68%

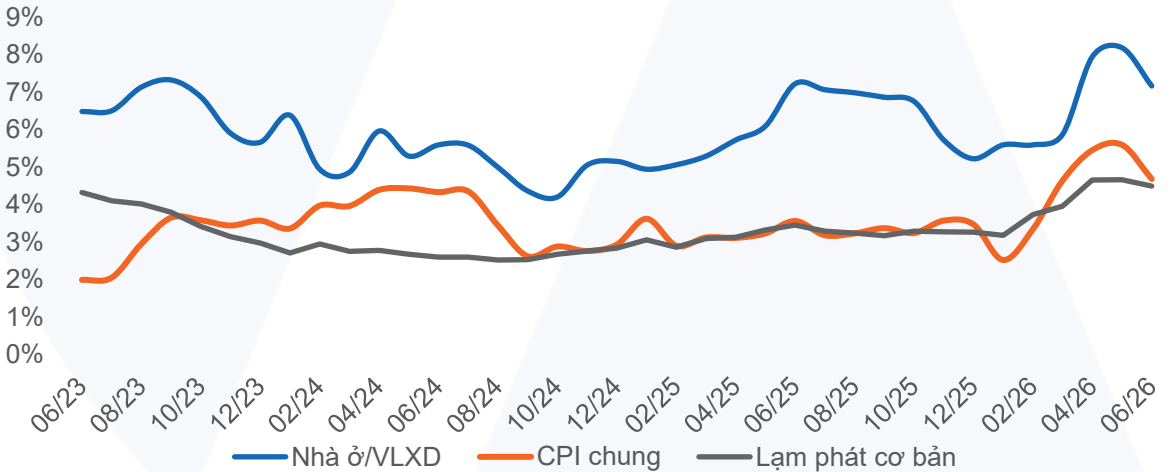
Nguồn: TCTK, YSVN

CPI tháng 6/2026 hạ nhiệt sau 4 tháng tăng mạnh (-0.39%MoM, +4.69% YoY)



Nguồn: TCTK, YSVN

CPI nhóm Nhà ở và VLXD duy trì đà tăng cao, dù đã chậm lại trong tháng 6 nhưng vẫn đang tăng 7.17% YoY



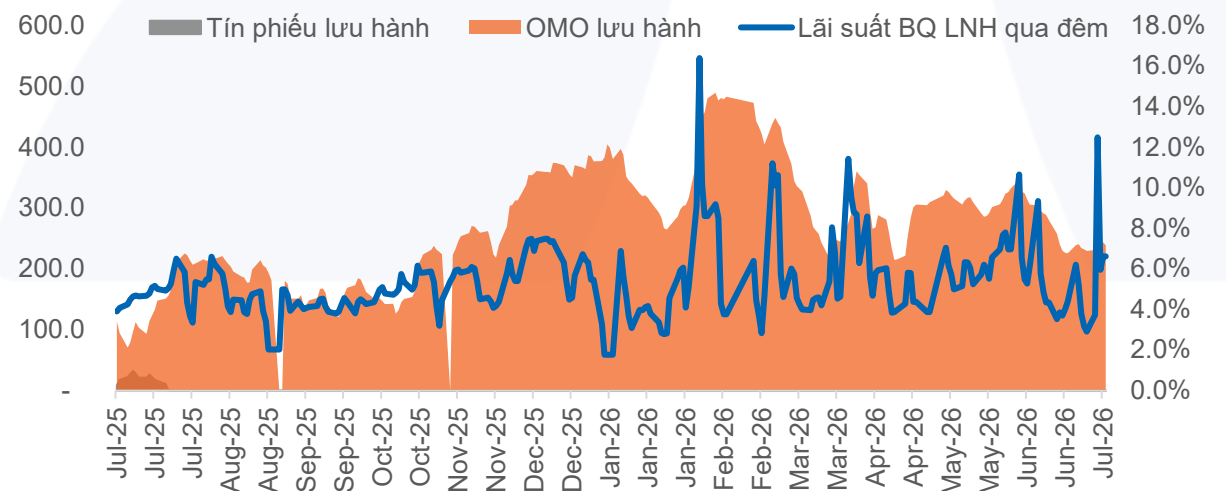
Đơn vị: %

Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: lãi suất có thể đã tiệm cận vùng đỉnh dù áp lực thanh khoản còn cao

- **Áp lực thanh khoản gia tăng vào cuối tháng 6** khi lãi suất qua đêm lên tới 12.49% (ngày 30/6) và NHNN tiếp tục hỗ trợ bằng nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ (swap mua USD giao ngay-bán kỳ hạn) để hỗ trợ thanh khoản. Trong thời gian gần đây NHNN thường xuyên sử dụng công cụ này để hỗ trợ thị trường bên cạnh nghiệp vụ thị trường mở. Trên thị trường mở, NHNN phát hành 214 nghìn tỷ nhưng lượng đáo hạn lên tới 301 nghìn tỷ, theo đó NHNN rút ròng 86.9 nghìn tỷ ra khỏi hệ thống.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng nhìn chung trong xu hướng tăng, nhất là tại các kỳ hạn 1 tháng - 3 tháng, khi áp lực thanh khoản trong những tháng tới vẫn ở mức cao. Tại ngày 30/6 lãi suất các kỳ hạn lần lượt: ON: 12.49%, 1W: 7.26%, 2W: 6.84%, 1M: 8.2% và 3M: 7.99%.
- **Trong tháng 6, NHNN có một loạt các động thái hỗ trợ thanh khoản và tạo dư địa mở rộng tín dụng** như: nâng tỷ lệ tối đa sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%, có hiệu lực từ 01/07/2026; mở cơ chế tín dụng đặc biệt cho 18 dự án trọng điểm; nghiên cứu tăng tiền gửi Kho bạc tại ngân hàng; lấy ý kiến sửa đổi Nghị định về quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước theo hướng linh hoạt hơn. Ngoài ra, trước đó NHNN cũng cho phép loại dư nợ cho vay NOXH và BDS KCN ra khỏi room tín dụng BDS, cho thấy NHNN đang rất hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng.
- **Nhờ sự quán triệt từ NHNN, lãi suất huy động niêm yết tiếp tục đi ngang, tuy nhiên một số ngân hàng đang tăng lãi suất** thông qua các chương trình ưu đãi, thỏa thuận riêng với lãi suất lên 9.2% - 9.3% và phát hành trái phiếu lên tới 9.7%/năm, cho thấy nhu cầu bổ sung vốn trung – dài hạn vẫn hiện hữu, nhất là trong bối cảnh tín dụng đang được thúc đẩy mở rộng như hiện nay.
- Ngoài ra, số liệu NHNN công bố cho thấy tăng trưởng tín dụng và huy động vốn 6 tháng đầu năm 2026 lần lượt đạt 7.41% và 5.05%, trong đó huy động đã cải thiện đáng kể so với mức 2.98% sau 5 tháng đầu năm, dù khoảng cách giữa tín dụng và cho vay vẫn còn cao.
- Nhìn chung, thanh khoản hệ thống được NHNN hỗ trợ ngắn hạn bằng các công cụ khác nhau. Tuy nhiên **áp lực thanh khoản trong trung – dài hạn vẫn còn lớn. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất có thể đã tiệm cận vùng đỉnh nhờ chủ trương chính sách của nhà điều hành**, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục theo dõi diễn biến thanh khoản cũng như tăng trưởng huy động vốn.

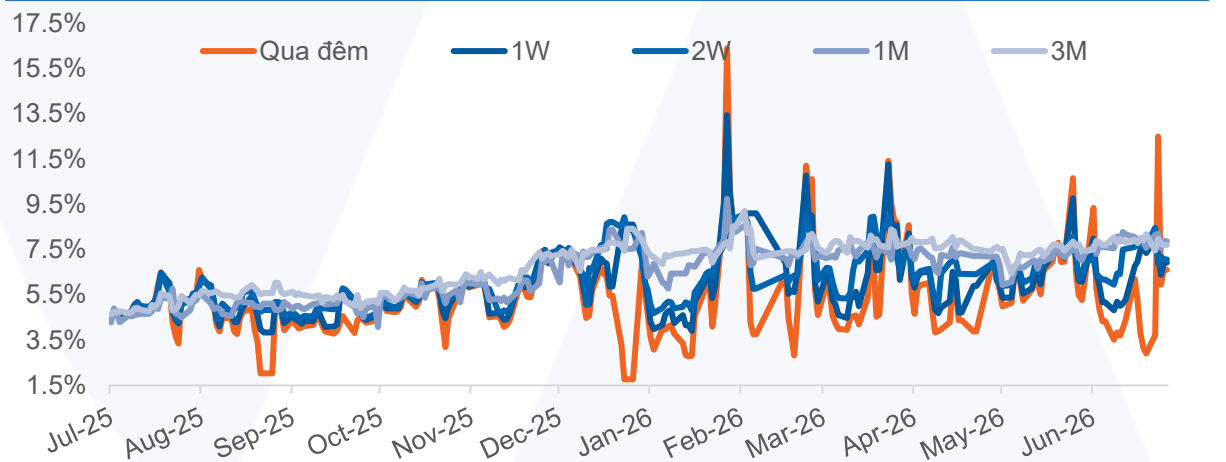
NHNN rút ròng 86.9 nghìn tỷ trong tháng 6 sau khi bơm ròng gần 23 nghìn tỷ trong tháng 5



Đơn vị: Nghìn tỷ VNĐ, %

Nguồn: FiinProX, YSVN

Lãi suất liên ngân hàng nhìn chung trong xu hướng tăng trong tháng 6



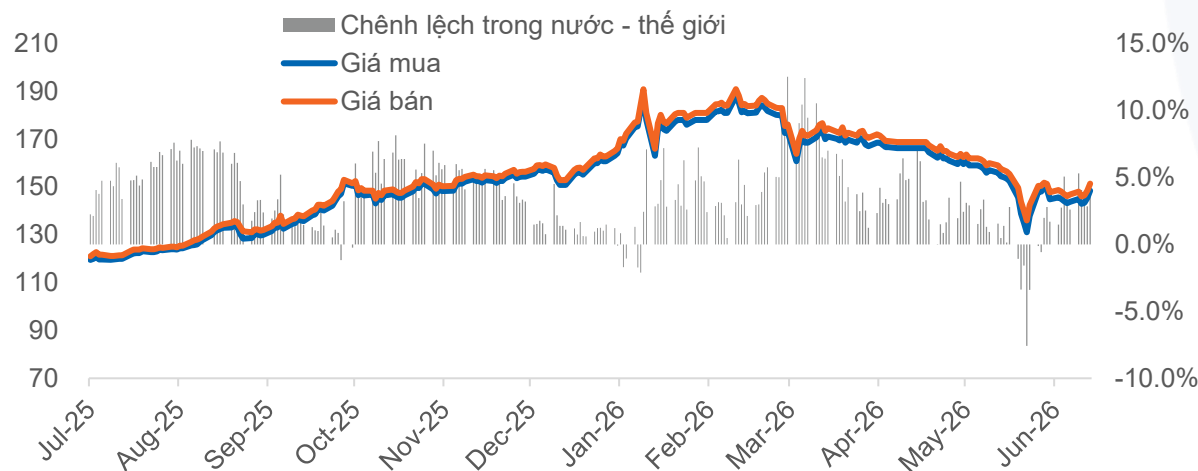
Đơn vị: %

Nguồn: FiinProX, YSVN

6. Thị trường tiền tệ: Tỷ giá tự tăng trở lại trước áp lực đồng USD mạnh lên

- Tỷ giá USD/VND nhìn chung tăng nhanh hơn trong tháng 6 do đồng USD mạnh lên đáng kể do các kỳ vọng thắt chặt từ Fed: tại NHTM, giá mua giảm nhẹ -0.03%MoM trong khi giá bán tăng +0.27%; tỷ giá thị trường tự do tăng mạnh lên 26,700 VND/USD (+1.14% MoM) tại ngày cuối tháng 6.
- Giá vàng thế giới giảm khoảng 11.72% MoM, xuống 4,000 USD/ounce. Trong khi, giá vàng SJC trong nước chỉ giảm khoảng 8.9%. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới theo đó tiếp tục nới rộng.
- Trong ngắn hạn, áp lực tỷ giá trong nước nhiều khả năng tiếp tục duy trì ở mức thấp nếu DXY không phục hồi đáng kể. Tuy nhiên, giá vàng đang có dấu hiệu hồi phục và chênh lệch vàng trong nước-thế giới nới rộng liên tục là yếu tố có thể tạo áp lực lên tỷ giá tự do. Trong trung hạn, Fed khả năng tăng lãi suất cuối năm nay và cán cân thương mại vẫn thâm hụt có thể tạo áp lực lên tỷ giá, tuy nhiên chúng tôi cho rằng không đáng kể và tỷ giá vẫn trong tầm kiểm soát.

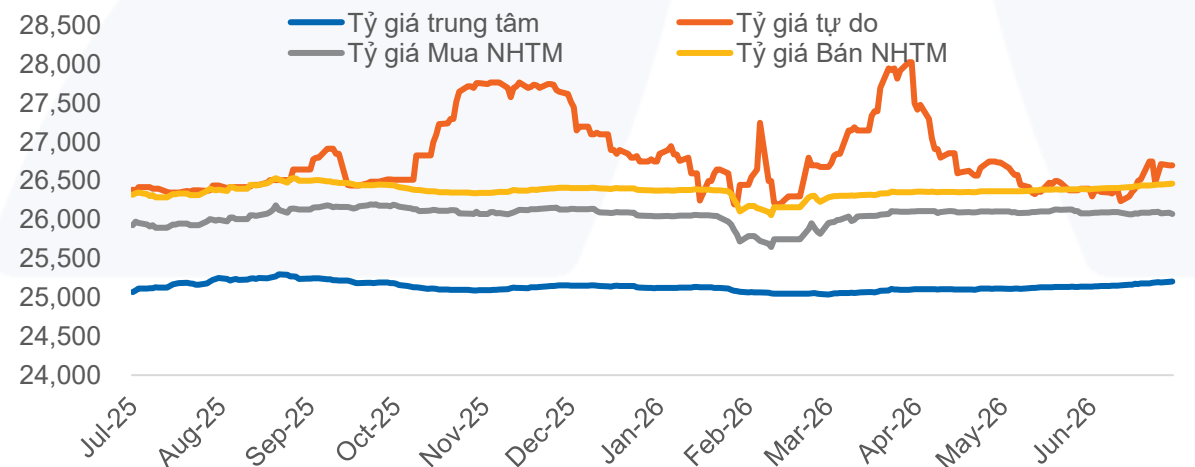
Giá vàng duy trì xu hướng giảm trong tháng 6 nhưng chênh lệch giá trong nước-thế giới nới rộng trở lại



Đơn vị: Triệu đồng/lượng, %

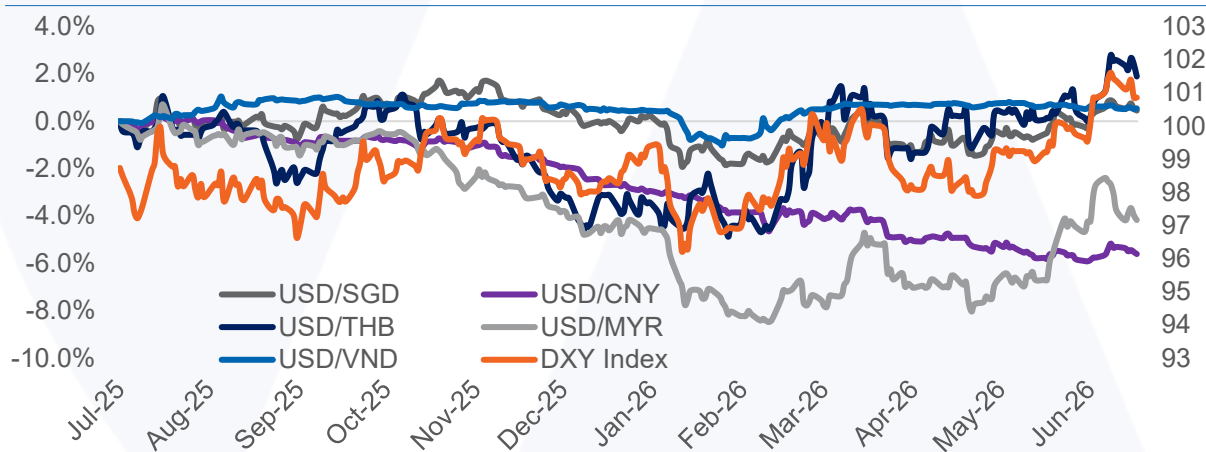
Nguồn: Bloomberg, FiinProX, YSVN

Tỷ giá thị trường tự do tăng mạnh (1.14% MoM) do USD mạnh lên và chênh lệch giá vàng trong-quốc tế tăng trở lại



Nguồn: FiinProX, YSVN

Đồng USD tăng mạnh trong tháng 6, +2.27% MoM, khi thị trường kỳ vọng Fed sẽ thắt chặt chính sách sớm hơn vào cuối năm nay



Đơn vị: %

Nguồn: Bloomberg, YSVN

Phòng Nghiên cứu và Phân tích - Khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

- © 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.
- This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.
- Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.